

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG TRỊ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **1860**/QĐ-UBND

Quảng Trị, ngày **29** tháng **7** năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc điều chỉnh hệ số điều chỉnh giá đất (Hệ số K) các lô đất
tại thị xã Quảng Trị áp dụng làm cơ sở xác định giá khởi điểm để đấu giá
quyền sử dụng đất theo phương pháp hệ số điều chỉnh giá đất
Khu đô thị mới Võ Văn Kiệt, thị xã Quảng Trị

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Căn cứ
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính
phủ Quy định về giá đất; Nghị định số 45/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014
của Chính phủ Quy định về thu tiền sử dụng đất; Nghị định số 46/2014/NĐ-CP
ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ Quy định về thu tiền thuê đất, thuê mặt
nước; Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ
Sửa đổi bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 12/2024/NĐ-CP ngày 05 tháng 02 năm 2024 của
Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày
15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ Quy định về giá đất và Nghị định số
10/2023/NĐ-CP ngày 03 tháng 4 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một
số điều của các Nghị định hướng dẫn thi hành luật đất đai;

Căn cứ Nghị quyết số 117/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2023 về hệ số
điều chỉnh giá đất (Hệ số K) năm 2024 áp dụng trên địa bàn tỉnh Quảng Trị;

Căn cứ Nghị quyết số 37/NQ-HĐND ngày 28 tháng 6 năm 2024 của Hội
đồng nhân dân tỉnh Quảng Trị sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số
117/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2023 về hệ số điều chỉnh giá đất (Hệ số K)
năm 2024 áp dụng trên địa bàn tỉnh Quảng Trị;

Căn cứ Quyết định số 01/QĐ-UBND ngày 02 tháng 01 năm 2024 của
UBND tỉnh Quảng Trị quy định hệ số điều chỉnh giá đất (hệ số K) áp dụng trên
địa bàn tỉnh Quảng Trị năm 2024;

Căn cứ Quyết định số 1607/QĐ-UBND ngày 03 tháng 7 năm 2024 của
UBND tỉnh Quảng Trị về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số
01/QĐ-UBND ngày 02 tháng 01 năm 2024 của UBND tỉnh Quảng Trị quy định hệ
số điều chỉnh giá đất (hệ số K) áp dụng trên địa bàn tỉnh Quảng Trị năm 2024;

Căn cứ Thông tư số 76/2014/TT-BTC ngày 16 tháng 6 năm 2014 của Bộ Tài chính Hướng dẫn một số điều của Nghị định số 45/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 05 năm 2014 của Chính phủ Quy định về thu tiền sử dụng đất;

Căn cứ Thông tư số 77/2014/TT-BTC ngày 16 tháng 6 năm 2014 của Bộ Tài chính Hướng dẫn một số điều của Nghị định số 46/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 05 năm 2014 của Chính phủ Quy định về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 346/TTr-STC ngày 26 tháng 7 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều chỉnh hệ số điều chỉnh giá đất (Hệ số K) các lô đất tại thị xã Quảng Trị áp dụng làm cơ sở xác định giá khởi điểm để đấu giá quyền sử dụng đất theo phương pháp hệ số điều chỉnh giá đất Khu đô thị mới Võ Văn Kiệt, thị xã Quảng, cụ thể tại Phụ lục kèm theo.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài chính, Tài nguyên và Môi trường, Cục trưởng Cục Thuế tỉnh, Chủ tịch UBND thị xã Quảng, Thủ trưởng các sở, ban, ngành và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Công Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, KT_{Tuần}.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Hà Sỹ Đồng

PHỤ LỤC

**Hệ số điều chỉnh giá đất (Hệ số K) các lô đất tại thị xã Quảng Trị
áp dụng làm cơ sở xác định giá khởi điểm để đấu giá quyền sử dụng đất
theo phương pháp hệ số điều chỉnh giá đất Khu đô thị mới**

Võ Văn Kiệt, thị xã Quảng Trị

(kèm theo Quyết định số: 1860/QĐ-UBND ngày 29/7/2024 của UBND tỉnh)

1. Hệ số điều chỉnh giá đất (Hệ số K) các lô đất Khu đô thị mới Võ Văn Kiệt, thị xã Quảng Trị: $K = 3,8$. Bao gồm 106 lô đất, cụ thể:

- Mặt tiền đường 13,5 m (DO-03), loại đường 4a, vị trí 1, bao gồm 36 lô đất: từ lô đất số 2 đến lô đất số 19; từ lô đất số 22 đến lô đất số 39.

- Mặt tiền đường 13,5 m (DO-04), loại đường 4a, vị trí 1, bao gồm 36 lô đất: từ lô đất số 2 đến lô đất số 19; từ lô đất số 22 đến lô đất số 39.

- Mặt tiền đường 13,5 m (DO-05), loại đường 4a, vị trí 1, bao gồm 34 lô đất: từ lô đất số 2 đến lô đất số 18; từ lô đất số 21 đến lô đất số 37.

W